

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HNGĐ-ST

Ngày 17 tháng 5 năm 2024

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU- TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yến Nhi

Các hội thẩm nhân dân: Bà Khưu Liên Dung

Ông Lê Tuấn Kiệt

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tô Hồng Đức - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Muội – Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 483/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp “Xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXX-ST ngày 04 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trương Văn S, sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Bà Ngụy Tú V, sinh năm 1965 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện nguyên đơn ông Trương Văn S trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông và bà Ngụy Tú V tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng dần về sau vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và vợ chồng ông đã sống ly thân. Nay ông S xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với bà Vân.

- Về con chung: Quá trình chung sống ông và bà V có 01 con chung tên Trương Hồng L, sinh năm 1992. Hiện nay cháu L đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường và đủ khả năng tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Tú V trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà và ông S tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng dần về sau vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông S có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và vợ chồng bà đã sống ly thân khoảng 08 tháng nay. Nay ông S xin ly hôn với bà thì bà không đồng ý với lý do bà vẫn còn thương ông S và bà đồng ý cho ông S sống cùng phụ nữ khác nhưng bà không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông S có 01 con chung tên Trương Hồng L, sinh năm 1992. Hiện nay cháu L đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường và đủ khả năng tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo thủ tục tố tụng và các văn bản có liên quan nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát xét thấy bảo đảm đủ điều kiện và hợp pháp. Các đương sự chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa ông Trương Văn S và bà Nguyễn Tú V là vợ chồng. Về con chung: Cháu Trương Hồng L đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường và đủ khả năng tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Trương Văn S khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là bà Nguyễn Tú V nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là bà V, hiện đang cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét quan hệ hôn nhân: Vào năm 1991, ông S và bà V tự nguyện chung sống vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống ông S và bà V thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nên ông S xin ly hôn nhưng bà V không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc ông S và bà V chung sống vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử không giải quyết yêu cầu xin ly hôn của ông S và bà V mà tuyên bố không công nhận ông Trương Văn S và bà Ngụy Tú V là vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông S và bà V thống nhất xác định: Quá trình chung sống, ông bà có hai con chung tên Trương Hồng L, sinh năm 1992. Hiện nay cháu L đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường và đủ khả năng tự nuôi sống bản thân nên không không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Ông S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[7] Như đã phân tích ở trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa ông Trương Văn S và bà Ngụy Tú V là vợ chồng.

2/. Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Hồng L, sinh năm 1992. Hiện nay cháu L đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường và đủ khả năng tự nuôi sống bản thân nên không không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5/. Về án phí: Ông S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông S đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002130 ngày 09 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- THA TP. Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Yến Nhi